



NGUYÊN NHÂN CÁC DOANH NGHIỆP GIAN LẬN SỐ LIỆU TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH: NGHIÊN CỨU TẠI VIỆT NAM

✎ ThS. Nguyễn Phúc Cảnh *



Xử lý gian lận số liệu trên BCTC là việc làm cần thiết cho một nền kinh tế phát triển ổn định

Báo cáo tài chính¹ (BCTC) thể hiện toàn bộ thông tin về tình hình kinh doanh, đầu tư, tài chính của doanh nghiệp trong kỳ được báo cáo. Không chỉ vậy, BCTC còn cung cấp các thông tin bổ sung quan trọng khác trong phần thuyết minh để người sử dụng dựa vào đó ra quyết định chính xác. Chính vì tầm quan trọng trong việc ra quyết định kinh tế liên quan đến các đối tượng sử dụng BCTC mà có hiện tượng một số doanh nghiệp cố tình làm sai lệch số liệu trên BCTC (gian lận) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của những người sử dụng BCTC trong đó có ngân hàng thương mại.

Có nhiều nguyên nhân khác nhau làm các doanh nghiệp cố tình làm sai lệch số liệu trên BCTC được các nhà nghiên cứu trên thế giới tìm hiểu và đánh giá. Đây cũng là việc làm cần thiết phải

thực hiện tại Việt Nam để tìm ra nguyên nhân chính xác, từ đó đưa ra các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý thích hợp. Đồng thời, giúp các ngân hàng thương mại có biện pháp thích hợp khi thẩm định các hồ sơ tín dụng trước khi ra quyết định cấp tín dụng.

1. Cơ sở lý luận về BCTC và sai lệch BCTC

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS): “BCTC phản ánh tình hình tài chính của doanh nghiệp bằng cách tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có cùng tính chất kinh tế thành các yếu tố của BCTC. Các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc xác định tình hình tài chính trong bảng cân đối kế toán (CĐKT) là tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu. Các yếu tố liên quan trực tiếp đến đánh giá tình hình và kết quả kinh doanh trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là doanh thu, thu nhập khác, chi phí và kết quả kinh doanh.

Theo VAS 01, để lập BCTC hệ thống kế toán cần phải tuân thủ các nguyên tắc kế toán bao gồm: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng và trọng yếu, với các yêu cầu chi tiết: trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời, dễ hiểu, có thể so sánh. Theo IFRS thì hai tiêu chuẩn chất lượng của BCTC là tính thích hợp và trình bày trung thực (relevance và faithful presentation)². Theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 240 (VSA 240³): sai sót được định nghĩa là những lỗi không cố ý có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính như:

- Lỗi về tính toán số học hoặc ghi chép sai;
- Bỏ sót hoặc hiểu sai, làm sai các khoản mục, các nghiệp vụ kinh tế;
- Áp dụng sai các chuẩn mực, nguyên tắc, phương pháp và chế độ kế toán, chính sách tài chính không cố ý.

Trong khi đó, gian lận là những hành vi cố ý làm sai lệch thông tin

* Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM



kinh tế, tài chính do một hay nhiều người trong hội đồng quản trị, ban giám đốc, các nhân viên, hoặc bên thứ ba thực hiện, làm ảnh hưởng đến BCTC như:

- Xuyên tạc, làm giả chứng từ, tài liệu liên quan đến BCTC.
- Sửa đổi tài liệu, chứng từ kế toán làm sai lệch BCTC.
- Biễn thủ tài sản.
- Che dấu hoặc cố ý bỏ sót các thông tin, tài liệu hoặc nghiệp vụ kinh tế làm sai lệch BCTC.
- Ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh không đúng sự thật.
- Cố ý áp dụng sai các chuẩn mực, nguyên tắc, phương pháp và chế độ kế toán, chính sách tài chính.
- Cố ý tính toán sai về số học.

Chính vì những sai sót và gian lận trên mà BCTC sẽ không phản ánh trung thực tình hình tài chính kinh doanh của doanh nghiệp. Trong thực tiễn, các doanh nghiệp thường sử dụng các thủ thuật kế toán để làm thay đổi số liệu trên BCTC:

- Phù phép lợi nhuận thông qua các ước tính kế toán (Accrual earnings management)
- Phù phép báo cáo tài chính thông qua các giao dịch thực (Real earnings management)
- Và các thủ thuật khác.

Để ngăn chặn và xử lý các hình thức vi phạm thì pháp luật cũng đã quy định các hình thức xử phạt,

dựa trên quy định các hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong Nghị định 185 của Chính phủ và Thông tư 169 của Bộ Tài chính, thì mức xử phạt cao nhất chỉ là 30 triệu VND/vụ. Đối với những hành vi nghiêm trọng, theo Nghị định 185 sẽ được chuyển sang truy tố trách nhiệm hình sự⁴. Đó là những hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán có dấu hiệu tội phạm thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hình sự. Tuy nhiên, Nghị định 185 lại không làm rõ như thế nào là có dấu hiệu tội phạm. Còn các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán phải tuân thủ quy định về công bố thông tin và nội dung thông tin theo Nghị định 185/2010/NĐ-CP, nếu vi phạm sẽ bị xử phạt theo các khung hình phạt cũng khá nhẹ với mức tối đa 70 triệu VND/vụ.

Trong Nghị định 185 có quy định rõ thêm về các hình thức xử lý vi phạm có dấu hiệu tội phạm và phải tiến hành truy cứu trách nhiệm hành sự, tuy nhiên, chưa nêu rõ hành vi bị truy tố là hành vi nào:

- Nếu có hành vi phạm tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu sự thật liên quan đến việc chào bán, niêm yết, giao dịch, hoạt động kinh doanh chứng khoán, tổ

chức thị trường, đăng ký, lưu ký, bù trừ hoặc thanh toán chứng khoán gây hậu quả nghiêm trọng thì phạt tiền từ 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 2 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 2 năm.

- Nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 1-5 năm: có tổ chức, thu lợi bất chính lớn, gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng và tái phạm nguy hiểm.

- Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 150 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1-5 năm.

2. Thực trạng làm sai lệch số liệu BCTC và nguyên nhân tại Việt Nam

2.1- Khái quát, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Các doanh nghiệp được thành lập ngày càng nhiều với thành phần ngày càng đa dạng và phong phú hơn (bảng 1). Thêm vào đó, các hoạt động của các ngành kinh tế, các lĩnh vực dịch vụ, tư vấn cũng đa dạng và phức tạp.

Hiện nay, cơ quan quản lý trực tiếp các doanh nghiệp là Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan như Tổng cục Thuế, Bộ Công an, Tổng cục Hải quan, Ngân hàng Nhà nước... vẫn chưa có thống kê chi tiết các vụ việc doanh nghiệp có gian lận BCTC và hình thức xử lý cụ thể. Thay vào đó, chỉ khi các vụ việc xảy ra nghiêm trọng, gây ảnh hưởng lớn thì thông tin mới được công bố và báo chí tìm hiểu kỹ thì công chúng mới có thể tiếp xúc thông tin. Trường hợp của Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết (mã cổ phiếu: BBT) là minh chứng rõ nét cho điều này. Một trường hợp nổi bật khác và có nhiều sự kiện liên quan đến mua bán nội gián là Công ty cổ phần Dược Viễn Đông

Bảng 1: Số lượng doanh nghiệp cả nước tại thời điểm 01/01/2012⁵

Tiêu chí	Tổng số doanh nghiệp	Chia ra		
		Doanh nghiệp nhà nước	Doanh nghiệp ngoài nhà nước	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
C	1	2	3	4
Toàn quốc (tổng số)	541,103	4,715	524,076	12,312
Toàn quốc (loại trừ DN không xác minh được)	448,393	4,505	432,559	11,329
1 DN thực tế đang hoạt động SXKD	375,732	3,807	362,540	9,385
2 DN đã đăng ký nhưng chưa HĐ	17,547	26	16,505	1,016
3 DN tạm ngừng SXKD	23,689	35	23,422	232
4 DN chờ giải thể	31,425	637	30,092	696
5 DN không xác minh được	92,710	210	91,517	983

Nguồn: Tổng cục thống kê

**Bảng 2: Thông tin mẫu khảo sát**

Số năm làm kiểm toán viên	%	Số công ty đã kiểm toán	%
Dưới 2 năm	26.2%	0 – 5	8.4%
2 - dưới 4 năm	47.7%	6 – 15	26.2%
4 - dưới 8 năm	17.8%	16 – 30	29.9%
8 năm trở lên	8.4%	trên 30	33.6%
Trung bình (năm)	3.77	Trung bình (số công ty)	26.92

Nguồn: Kết quả khảo sát

Bảng 3: Tỷ lệ làm sai lệch BCTC của các doanh nghiệp

Phần trăm doanh nghiệp đã làm sai lệch BCTC	0%	Dưới 10%	10 - 30%	30 - 50%	50 - 80%	80 - 100%	Trung bình
Kết quả	0.0%	28.0%	31.8%	15.0%	15.0%	10.3%	31.1%

Nguồn: Kết quả khảo sát

Bảng 4: Nguyên nhân các doanh nghiệp làm sai lệch BCTC

Nguyên nhân các doanh nghiệp làm sai lệch BCTC	Mức trung bình (1: hoàn toàn không đồng ý, 5: hoàn toàn đồng ý)	Tỷ lệ câu trả lời chọn đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý
Tác động đến giá cổ phiếu	2.95	36.4%
Áp lực từ bên ngoài để đạt mức lợi nhuận kỳ vọng	3.17	37.4%
Áp lực từ bên trong để đạt mức lợi nhuận kỳ vọng	3.42	57.0%
Tăng thù lao trả cho ban điều hành	2.50	22.4%
Giám đốc sợ ảnh hưởng đến sự nghiệp	2.73	32.7%
Tránh vi phạm các điều khoản của hợp đồng vay	2.40	23.4%
Áp lực phải tạo doanh thu ổn định	2.94	37.4%
Giám đốc tin rằng việc làm sai lệch BCTC sẽ không bị phát hiện	2.40	20.6%
Giám đốc quá tự tin và lạc quan	2.11	12.1%
Giảm kỳ vọng về lợi nhuận trong tương lai	2.21	10.3%
Gây ảnh hưởng lên các bên liên quan: khách hàng, nhà cung cấp...	2.61	27.1%
Vi giám đốc cảm thấy các công ty khác cũng làm vậy	2.45	22.4%
Để giảm thuế phải nộp	3.27	42.1%
Để ảnh hưởng đến lợi nhuận chia cho cổ đông	2.58	25.2%
Tạo lợi ích riêng cho giám đốc	2.33	15.0%
Để thầu tóm - sáp nhập	1.91	9.3%
Nguyên nhân khác	0.48	2.8%

Nguồn: Tự khảo sát

(mã cổ phiếu: DVD). DVD kinh doanh thua lỗ song, BCTC vẫn rất tốt và cả hai doanh nghiệp kiểm toán lớn là A&C và Ernst&Young đều không phát hiện ra.

Dựa trên thực trạng đó, tại Việt Nam, tác giả đã nghiên cứu về thực trạng làm sai lệch số liệu BCTC và các nguyên nhân chính như sau:

- Đối tượng nghiên cứu:

Nghiên cứu tiến hành khảo sát

bằng bảng câu hỏi đã có các lựa chọn sẵn và được tiến hành trên các kiểm toán viên làm việc tại các doanh nghiệp kiểm toán độc lập tại Việt Nam (bảng 2).

- Thời gian và phạm vi nghiên cứu:

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 11/2012 đến tháng 12/2012 với 130 bảng khảo sát được phát đi cho 100 kiểm toán viên tại bốn

công ty kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam (KPMG, E&Y, PwC và Deloitte) và trên 30 kiểm toán viên tại các công ty kiểm toán trong nước có trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả thu về được 107 bảng khảo sát (tỷ lệ 82,3%), tất cả các bảng khảo sát thu về đều hợp lệ.

2.2- Kết quả nghiên cứu

Trong tổng số 107 bảng khảo sát được thu thập, có trên 71% mẫu có thời gian làm việc từ 2 năm trong ngành kiểm toán trở lên, trong đó có 17,8% làm việc từ 4 đến 8 năm và trên 8% làm việc trên 8 năm. Đây là đội ngũ kiểm toán viên có kinh nghiệm làm việc với trên 90% đã kiểm toán nhiều công ty (trên 6 công ty khác nhau). Điều đó giúp chất lượng của bảng khảo sát được bảo đảm. (bảng 2)

Theo ý kiến của các kiểm toán viên được khảo sát, việc làm sai lệch số liệu trên BCTC của các doanh nghiệp khá phổ biến với mức trung bình 31,1% các doanh nghiệp có làm sai lệch BCTC của họ (bảng 3):

a) Các nguyên nhân chính làm sai lệch số liệu trên BCTC

Theo các kiểm toán viên thì hiện nay có nhiều doanh nghiệp làm sai lệch BCTC của mình (có 10,3% cho rằng tới trên 80% doanh nghiệp có làm sai lệch BCTC), và gần như là hầu hết đều đồng tình rằng có tỷ lệ cao doanh nghiệp làm sai lệch BCTC (có hơn 60% cho rằng có trên 10% doanh nghiệp có làm sai lệch BCTC). Các nguyên nhân chính làm các doanh nghiệp làm sai lệch BCTC được đánh giá khá đa dạng (bảng 4).

Trong đó, các yếu tố có tác động yếu đến việc doanh nghiệp làm sai lệch BCTC như: để thầu tóm - sáp nhập, giám đốc quá tự tin và lạc quan, tạo lợi ích riêng cho giám đốc, giảm kỳ vọng lợi nhuận trong tương lai, giám đốc tin rằng

làm sai lệch BCTC sẽ không bị phát hiện, tránh vi phạm các điều khoản trong hợp đồng vay hay vì giám đốc thấy các công ty khác cũng làm vậy... Điều này cho thấy:

- Các giám đốc ý thức được trách nhiệm của mình trong việc làm sai lệch BCTC, vì họ biết sẽ có những ảnh hưởng gì nên việc tạo lợi ích riêng hay quá tự tin lạc quan hoặc tin rằng sẽ không bị phát hiện có ảnh hưởng thấp.

- Làm sai lệch BCTC để thu tóm - sáp nhập hầu như chưa có nhiều ở Việt Nam, và điều này cũng khó xảy ra.

Các hợp đồng vay nợ ở Việt Nam hầu như chưa có các điều khoản ràng buộc cao về chất lượng của BCTC mà đa số các BCTC đều được các công ty cung cấp cho các ngân hàng và các tổ chức cho vay khác dưới dạng báo cáo nội bộ hoặc các báo cáo dự phòng nên các giám đốc chưa quan tâm đến việc làm sai lệch để bảo đảm đủ điều kiện của hợp đồng vay.

Trong khi đó, các yếu tố tác động mạnh nhất đến việc các doanh nghiệp làm sai lệch BCTC là ảnh hưởng từ bên trong để đạt lợi nhuận kỳ vọng (ảnh hưởng từ hội đồng quản trị, cổ đông, cơ quan quản lý trực tiếp), tiếp theo là để tránh thuế (cụ thể là giảm số thuế phải nộp), áp lực từ bên ngoài về lợi nhuận (như áp lực từ nhà đầu tư, từ các công ty đầu tư...), tác động đến giá cổ phiếu trên thị trường...

b) Các kết luận và kết quả nghiên cứu

Qua các nguyên nhân làm sai lệch BCTC có thể rút ra các kết luận sau:

- Hiện nay, việc các doanh nghiệp làm sai lệch BCTC chủ yếu là do áp lực từ bên trong và bên ngoài về lợi nhuận kỳ vọng gây ra.

- Các yếu tố thị trường như ảnh hưởng đến giá cổ phiếu và ảnh

Bảng 5: Các khoản mục hay bị làm sai lệch nhất

Khoản mục thường bị làm sai lệch	Mức trung bình (1: không có, 5: thường xuyên)	Tỷ lệ câu trả lời chọn hay và thường xuyên
Doanh thu bán hàng	3.82	57.9%
Giá vốn hàng bán	3.67	56.1%
Doanh thu tài chính	2.45	20.6%
Chi phí tài chính	2.49	22.4%
Chi phí bán hàng	2.89	32.7%
Chi phí quản lý	2.90	33.6%
Chi phí sản xuất chung	2.83	28.0%
Doanh thu khác, chi phí khác	2.25	15.0%
Khoản phải thu	2.70	27.1%
Tài sản ngắn hạn khác	2.17	11.2%
Hàng tồn kho	3.33	47.7%
Tài sản cố định	2.89	31.8%
Đầu tư dài hạn	2.66	29.0%
Bất động sản đầu tư	2.65	28.0%
Khoản phải trả	2.88	30.8%
Nợ ngắn hạn khác	2.46	15.9%
Nợ dài hạn	2.00	5.6%
Các quỹ doanh nghiệp	2.47	23.4%
Khoản mục khác	0.27	0.9%

Nguồn: Kết quả khảo sát

hưởng lên các bên liên quan như nhà cung cấp cũng đóng vai trò quan trọng.

- Điều phải lưu tâm là các doanh nghiệp làm sai lệch BCTC còn có nguyên nhân là để trốn thuế, điều này sẽ làm thất thu thuế của ngân sách.

- Ngoài ra, các yếu tố liên quan đến quyền lợi, nghề nghiệp của giám đốc cũng là nguyên nhân làm các giám đốc yêu cầu kế toán làm sai lệch BCTC. Điều này giúp giám đốc giảm số lợi nhuận chia cho cổ đông, từ đó tăng số tiền trả cho ban điều hành.

Để làm rõ hơn nữa hành vi làm sai lệch BCTC của các doanh nghiệp, khảo sát tiến hành tìm hiểu kỹ hơn các khoản mục trên BCTC thường bị các doanh nghiệp làm sai lệch nhất.

- Các kết quả khảo sát khác:

Các khoản mục trên BCTC chủ yếu tập trung trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và bảng CĐKT với giá trị khác nhau và vai trò quan trọng khác nhau như doanh thu, giá vốn, tài sản, nguồn vốn...

Trong đó nhóm khoản mục ít bị làm sai lệch nhất là các khoản mục như nợ dài hạn, tài sản ngắn hạn

khác, nợ ngắn hạn khác, doanh thu khác, chi phí khác, khoản phải thu, bất động sản đầu tư, đầu tư dài hạn... đây là nhóm các khoản mục có giá trị tương đối khiêm tốn và có vai trò không quá quan trọng với đại đa số doanh nghiệp, đồng thời, tính chất của chúng cũng khó để làm sai lệch. Ví dụ như các khoản nợ vay thì có hợp đồng tín dụng với ngân hàng hay các khế ước nhận nợ... Các khoản mục có giá trị lớn và tầm quan trọng lại hay bị làm sai lệch như doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán, hàng tồn kho, chi phí quản lý, chi phí bán hàng... (bảng 5).

Những khoản mục trên vừa có tầm quan trọng lại vừa có giá trị lớn, khi bị làm sai lệch sẽ ảnh hưởng mạnh đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến lợi nhuận, cổ tức, dòng tiền và các lợi ích liên quan khác trong doanh nghiệp. Có thể thấy rằng, hiện trạng làm sai lệch BCTC như vậy khá nghiêm trọng và ảnh hưởng lớn đến các bên liên quan, trong đó, nhóm đối tượng là cổ đông, chủ sở hữu công ty và nhà đầu tư chứng khoán được đánh giá bị ảnh hưởng nhiều nhất. (Bảng 6)

Cơ quan thuế cũng bị ảnh hưởng song mức độ thấp hơn, riêng nhân

**Bảng 6: Những đối tượng bị ảnh hưởng do gian lận trên BCTC**

Đối tượng bị ảnh hưởng	Mức trung bình (1: Không bị ảnh hưởng, 5: ảnh hưởng rất mạnh)	Tỷ lệ câu trả lời chọn ảnh hưởng mạnh và ảnh hưởng rất mạnh
Cổ đông/Chủ sở hữu công ty	4.08	76.6%
Nhà đầu tư chứng khoán	3.84	66.4%
Cơ quan thuế	3.39	56.1%
Công nhân viên của công ty	2.43	19.6%
Đối tượng khác	0.40	2.8%

Nguồn: Kết quả khảo sát

Bảng 7: Đánh giá chế độ kế toán Việt Nam hiện nay

Chế độ kế toán Việt Nam thì	Số chọn	%
Đầy đủ	2	1.9%
Tương đối đầy đủ	34	31.8%
Tạm đủ	38	35.5%
Còn thiếu	27	25.2%
Còn thiếu nhiều	5	4.7%

Nguồn: Kết quả khảo sát

viên của công ty thì được đánh giá là ít bị ảnh hưởng nhất. Điều này cũng khá hợp lý vì nhân viên công ty thường hưởng lương là chính, nên ít bị ảnh hưởng từ kết quả số lợi nhuận của công ty nhất. Như vậy, khi xem xét các biện pháp để hạn chế việc làm sai lệch BCTC cần phải quan tâm và xem xét lợi ích cũng như tầm ảnh hưởng của việc làm sai lệch BCTC đến cổ đông và nhà đầu tư chứng khoán đầu tiên.

Việc các doanh nghiệp làm sai lệch BCTC có nguyên nhân một phần từ chế độ kế toán Việt Nam chưa hoàn toàn đầy đủ và đạt chuẩn (Bảng 7). Chính vì lẽ đó mà các doanh nghiệp mới có thể tiến hành các biện pháp khác nhau để làm sai lệch BCTC của mình dễ dàng.

Chỉ có khoảng 32% ý kiến cho rằng, chế độ kế toán Việt Nam tương đối đầy đủ, trong khi đó, tới trên 65% ý kiến cho rằng, chế độ kế toán Việt Nam chỉ mới tạm đủ và còn thiếu khá nhiều. Nếu so sánh với thế giới thì chế độ kế toán Việt Nam nhiều quy định hơn (40% đồng ý), phức tạp hơn (31,8% đồng ý) nhưng lại còn nhiều kẽ hở hơn (48,6% đồng ý) và các công ty dễ làm sai lệch BCTC trong khi mức xử phạt vi

phạm còn nhẹ (51% đồng ý).

3. Chất lượng BCTC của các doanh nghiệp trên thế giới

Không chỉ ở Việt Nam, mà cả trên thế giới, mặc dù hệ thống kế toán, chuẩn mực kế toán, kiểm toán, hệ thống kiểm tra, giám sát khá chặt chẽ và có lịch sử lâu đời thì các hành vi gian lận trên BCTC vẫn diễn ra và gây thiệt hại không nhỏ cho nhà đầu tư và các đối tượng liên quan khác. Nghiên cứu của hai tác giả Ilia Dichev và Shiva Rajgopal được công bố vào ngày 1 tháng 10 năm 2012 trên tạp chí The Wall Street Journal với tựa đề: “*Earning*

quality: Evidence from the field” (tạm dịch: Chất lượng thu nhập: các bằng chứng nghiên cứu thu thập được). Hai tác giả đã tiến hành nghiên cứu về chất lượng các khoản thu nhập trên báo cáo thu nhập nói riêng và BCTC nói chung của các doanh nghiệp đại chúng Mỹ bằng việc tiến hành khảo sát với hơn 169 CFO⁶ của các doanh nghiệp (Bảng 8). Nghiên cứu của hai tác giả có các kết luận quan trọng:

- Chất lượng của thu nhập là yếu tố quan trọng và chất lượng của thu nhập phải được bảo đảm bởi dòng tiền ổn định.

- Khoảng 50% thu nhập bị ảnh hưởng bởi những yếu tố có tính không tùy ý.

- Khoảng 20% các doanh nghiệp được nghiên cứu có làm sai lệch số liệu về thu nhập, trong đó khoảng 10% EPS bị các doanh nghiệp này làm sai lệch.

Với khoảng hơn 20% các doanh nghiệp có làm sai lệch số liệu về thu nhập, những nguyên nhân chính mà các doanh nghiệp làm điều này là⁷: (Bảng 8)

4. Những đề xuất cho Việt Nam

4.1. Chính phủ:

Thứ nhất, chỉ đạo Bộ Tài chính nghiên cứu và áp dụng chuẩn mực kế toán thế giới (IFRS) vào Việt Nam. Việc chuyển đổi sẽ gặp nhiều lực cản, vì doanh nghiệp Việt Nam đã và đang theo chuẩn mực cũ, việc chuyển đổi ngay lập tức sẽ vấp phải sự phản đối. Do đó, theo tác giả, Chính phủ không nên ép buộc áp dụng hoàn toàn mà bắt đầu với các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán trước, sau đó lần lượt áp dụng rộng rãi theo lộ trình:

Năm	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Áp dụng cho	Chuẩn bị	DN niêm yết	Công ty đại chúng lớn	Tất cả công ty đại chúng	DN các thành phố lớn	Tất cả các tỉnh thành

Thứ hai, Chính phủ nên xem xét lại các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán và thông tin BCTC, có thể nâng mức phạt lên để nâng cao tính phòng ngừa và răn đe các hành vi làm sai lệch số liệu trên BCTC.

Thứ ba, Chính phủ phải chỉ đạo Tổng cục Thống kê và Bộ Tài chính



Bảng 8: Trả lời cho cuộc khảo sát: Đánh giá động lực để các doanh nghiệp làm sai lệch số liệu lợi nhuận của báo cáo tài chính

Nguyên nhân	Doanh nghiệp làm sai lệch lợi nhuận để	% Đồng ý	% Không đồng ý	Điểm trung bình	% Được xét là lý do rất quan trọng
1	Tác động đến giá cổ phiếu	93.45	6.55	4.55	94.1
2	Áp lực từ bên ngoài để đạt mức lợi nhuận kỳ vọng	92.86	2.38	4.41	90.6
3	Áp lực từ bên trong để đạt mức lợi nhuận kỳ vọng	91.02	4.19	4.28	86.7
4	Tăng thù lao trả cho ban điều hành	88.62	11.38	4.46	93.0
5	Giám đốc sợ ảnh hưởng đến sự nghiệp nếu báo cáo lợi nhuận không tốt	80.36	8.33	4.02	83.7
6	Tránh vi phạm các điều khoản của hợp đồng vay	72.46	27.54	3.88	89.2
7	Áp lực phải tạo doanh thu ổn định	69.05	11.90	3.74	76.8
8	Giám đốc tin rằng việc làm sai lệch số liệu sẽ không bị phát hiện	60.12	17.27	3.55	64.9
9	Giám đốc quá tự tin và quá lạc quan	49.41	23.81	3.40	51.7
10	Giảm kỳ vọng về lợi nhuận trong tương lai	41.67	32.15	3.13	39.9
11	Gây ảnh hưởng lên các bên liên quan khác như: khách hàng, nhà cung cấp, nhân viên	37.73	25.15	3.16	53.7
12	Vi giám đốc cảm thấy các doanh nghiệp khác cũng làm như vậy	26.19	41.86	2.73	34.5

Nguồn: Ilia Dichev và Shiva Rajgopal - *Earning quality: Evidence from the field*

thống kê và rà soát lại toàn bộ các doanh nghiệp có gian lận, sai sót trên BCTC để nắm rõ các thông tin, đồng thời, thông báo rộng rãi đến các nhà đầu tư, các cổ đông, xử lý nghiêm các cán bộ lãnh đạo các công ty có sai lệch BCTC, nhất là các doanh nghiệp có vốn đầu tư của nhà nước phải làm quyết liệt và xử lý nghiêm minh.

Thứ tư, Chính phủ nên xây dựng đề án thành lập cục phòng chống gian lận BCTC có thể trực thuộc Bộ tài chính hoặc trực thuộc Tổng cục Thuế để theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý các gian lận trong BCTC của doanh nghiệp hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền để xử lý. Đây là biện pháp cần thiết như mô hình của Mỹ trong việc phòng chống gian lận trên BCTC.

4.2. Ngân hàng thương mại:

Đối với ngân hàng thương mại với vai trò là người cấp tín dụng cho các doanh nghiệp dựa trên các thông tin được cung cấp trên BCTC thì khi thẩm định tín dụng phải chú ý các vấn đề:

- Chỉ nhận các hồ sơ với BCTC đã được kiểm toán viên đánh giá là trung thực và hợp lý. Mặc dù không hạn chế được hết tất cả các trường hợp gian lận và làm sai lệch BCTC nhưng đây là hành động cần thiết để hạn chế gian lận và rủi ro cho

ngân hàng thương mại trong quá trình hoạt động của mình.

- Với các BCTC nhân viên thẩm định nên xem xét kỹ các khoản mục quan trọng trên BCTC hay bị làm sai lệch nhất. Khi đánh giá tình hình tài chính và xếp hạng tín nhiệm của khách hàng, nhân viên thẩm định phải tìm hiểu và phân tích kỹ BCTC, và có thể loại trừ hoặc điều chỉnh những khoản mục bị làm sai lệch nhất.

- Khi cấp tín dụng cho khách hàng phải kèm theo các điều kiện về hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận kèm theo. Đây là biện pháp cần thiết đảm bảo cho chất lượng tín dụng của ngân hàng thương mại tốt.

- Khi đã cấp tín dụng cho khách hàng, việc giải ngân và thu hồi nợ phải được theo dõi sát sao và phân tích BCTC mới ra của các doanh nghiệp, phát hiện ra những thay đổi bất thường, có biện pháp xử lý kịp thời.

5. Kết luận

Hành vi gian lận BCTC sẽ còn được nhiều nghiên cứu khác nghiên cứu, đánh giá, và đưa ra các giải pháp nhằm hạn chế, xử lý và giúp cho chất lượng thông tin của BCTC tại Việt Nam lên tầm cao mới. Với mục tiêu minh bạch, trung thực và

đáp ứng tốt nhu cầu thông tin của tất cả các đối tượng sử dụng BCTC thì việc xử lý gian lận số liệu trên thông tin BCTC là việc làm cần thiết cho một nền kinh tế phát triển ổn định của Việt Nam. ■

¹Financial Report hoặc Financial Statement

²IFRS foundation: framework - Chapter 3: Qualitative characteristics of useful financial information - QCS

³VSA: Vietnam Standards on Auditing - Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam

⁴Nghị định 185/2004/NĐ - BTC - Điều 25

⁵Báo cáo kết quả rà soát số lượng doanh nghiệp năm 2012 - Tổng cục thống kê (29/06/2012)

⁶CFO: Giám đốc tài chính (Chief Financial Officer)

⁷Tam dịch từ bảng phụ lục số 13 trong bài hai tác giả Ilia Dichev và Shiva Rajgopal

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. PGS., TS. Nguyễn Năng Phúc - Giáo trình Phân tích Báo cáo tài chính - NXB Đại học Kinh tế quốc dân - 2011

2. Luật kiểm toán độc lập Việt năm - 2011

3. TS. Trần Thị Giang Tân - Gian lận trên báo cáo tài chính và các công trình nghiên cứu về gian lận - Báo Luật Tài chính (Đường dẫn: <http://luattaichinh.wordpress.com/2009/09/10/gian-l%E1%BA%ADn-tr%E1%BB%A9-v%E1%BB%81-gian-l%E1%BA%ADn/>)

Tiếng Anh:

4. Curriculum 3 - CFA material - 2012

5. Chuẩn mực kế toán quốc tế - IAS số 1.10

6. Quy tắc trình bày báo cáo tài chính - IFRS framework

7. Những nguyên tắc kế toán được chấp nhận - GAAP

8. Ilia Dichev và Shiva Rajgopal - "Earning quality: Evidence from the field" - Wall Street Journal - 2012

9. Các tài liệu khác.